TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2024/HS-PT
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các thẩm phán: Ông Võ Công Phương; Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2024/TLPT- HS, ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 215/2024/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo: Nguyễn Thị C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THỊ C – Sinh năm: 1974, tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn E và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); Chồng: Nguyễn Văn T; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất, sinh năm 2006; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/04/2023, bị Công an phường Q, quận H, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội về hành vi giăng băng rôn, la hét, gây mất trật tự công cộng trước Trụ sở Tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước, hình thức xử phạt: Cảnh cáo theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 260/QĐ-XPHC; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị C*: Ông Hồ Văn H, Luật sư hoạt động tại văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất số 169 tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P có nguồn gốc trước năm 1998 là đất hoang và thuộc một phần thửa đất số 33 tờ bản đồ số 13, diện tích cả thửa 48.988,6m^2, loại đất hoang (nay là đất bằng chưa sử dụng) do UBND xã M quản lý. Thực hiện dự án VLAP, năm 2013 bà Võ Thị T tự ý kê khai, đo đạc, lập bản đồ hiện trạng, đăng ký cấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 169 tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P, có diện tích 728,5m^2 (ghi 200m^2 đất ở nông thôn và 528,5m^2 đất bằng hàng năm khác) nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay, cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai chưa giao thửa đất này cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào.

Thửa đất số 641 tờ bản đồ số 6 thuộc thôn T, xã M, huyện P có nguồn gốc trước năm 1998 là đất hoang do UBND xã M quản lý và thuộc một phần thửa đất số 1, diện tích 73.121,9m^2, loại đất hoang (nay là đất bằng chưa sử dụng) do UBND xã M quản lý. Thực hiện dự án VLAP, năm 2013 bà Trần Thị P tự ý kê khai, đo đạc, lập bản đồ hiện trạng, đăng ký cấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 641 tờ bản đồ số 6 nhưng không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay, cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai chưa giao thửa đất này cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Như vậy, hai thửa đất nêu trên chưa giao quyền cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào, thuộc quản lý của UBND xã M. Thế nhưng, một số cá nhân có hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hai thửa đất này và sau đó tự ý sang nhượng trái phép cho bị cáo. Bị cáo biết các thửa đất nhận sang nhượng là do lấn chiếm nhưng vẫn mua và tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong việc sử dụng đất đai, cụ thể nhưng sau:

Đối với thửa đất thửa đất số 169 tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P: Năm 2011, Dương Thị T là con gái của Võ Thị T xây dựng công trình trái phép tại thửa đất số 169 tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P mục đích để chiếm đất chứ không sống liên tục ở đây do nơi này không có điều kiện sinh sống cơ bản. Đến năm 2017, dù biết là đất lấn chiếm, chưa được xác lập quyền sử dụng đất, nhưng bị cáo vẫn mua một phần thửa đất số 169 tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P từ Dương Thị T với giá tiền 72.000.000 đồng để cấn trừ số tiền Dương Thị T nợ 50.000.000 đồng. Hai bên tự viết tay giấy mua bán, giao tiền mà không có công chứng, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, không đóng các loại thuế, phí cho Nhà nước. Bản thân hai bên cũng không biết chính xác kích thước thửa đất vì không đo đạc mà chỉ thoả thuận kích thước.

Ngày 17/10/2019, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3760/QĐ-UBND về việc giao đất cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện P để xây dựng khu dân cư trong đó có thửa đất số 169 tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P. Khoảng tháng 02/2020, khi chuẩn bị san ủi mặt bằng để xây dựng khu dân cư thì có một số người dân ngăn cản rồi tập kết vật liệu, lén lút xây dựng công trình trái phép trong đêm.

Ngày 25/02/2020, UBND xã M kiểm tra hiện trường, lập Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với bị cáo về hành vi "chiếm đất phi nông nghiệp, xây dựng nhà: móng bằng đá chẻ, tường xây bằng gạch, trên diện tích 14m^2 tại thửa đất số 169, tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P". Ngày 28/02/2020, UBND huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1714/QĐ-XPVPHC đối với bị cáo về hành vi "chiếm đất phi nông nghiệp, xây dựng móng và tường nhà, diện tích 14m^2 tại thửa đất số 169, tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP; hình phạt chính phạt tiền: số tiền 15.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: buộc phải tháo dỡ toàn bộ công trình, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; trả lại toàn bộ đất lấn chiếm.

Mặc dù đã bị xử phạt nhưng bị cáo vẫn thuê Ngô Thanh Q tiếp tục xây dựng tường rào xung quanh công trình nhà ở đã bị xử phạt. Ngày 02/3/2020, UBND xã M kiểm tra hiện trường xác định bị cáo có hành vi xây dựng tường rào với diện tích bao 217,5m^2 tại thửa đất số 169 tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P. Ngày 06/3/2020, UBND xã M lập Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC đối với bị cáo về hành vi "chiếm đất phi nông nghiệp, xây dựng tường rào bằng gạch, trụ bê tông, diện tích đất bao chiếm 217,5m^2, tại thửa đất số 169 tờ bản đồ số 10, thuộc thôn T, xã M, huyện P". Ngày 12/3/2020, UBND huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1936/QĐ-XPVPHC đối với bị cáo về hành vi "chiếm đất phi nông nghiệp, xây dựng tường rào bằng gạch, trụ bê tông, diện tích đất bao chiếm 217,5m^2 tại thửa đất số 169, tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP với tình tiết tăng nặng: tái phạm; hình phạt chính phạt tiền: số tiền 20.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: buộc phải tháo dỡ toàn bộ công trình, khôi phục lại tình trạng ban đầu, trả lại toàn bộ đất lấn chiếm.

Ngày 04/5/2020, Chủ tịch UBND huyện P ra Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3088/QĐ-CCXP đối với biện pháp khắc phục hậu quả trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1714/QĐ-XPVPHC và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1936/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo đã nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1714/QĐ-XPVPHC và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1936/QĐ-XPVPHC nhưng không chấp hành các quyết định xử phạt mà đã khiếu nại hai quyết định này.

Ngày 11/5/2020, Chủ tịch UBND huyện P ra Quyết định số 3286/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu, không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bị cáo. Bị cáo tiếp tục khiếu nại Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện P đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. Ngày 07/12/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ra Quyết định số 4881/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai. Kết quả giải quyết, công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện P.

Tiếp đó, khi thửa đất số 169 tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P bị UBND huyện P xử phạt vi phạm hành chính hai lần và có quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì bị cáo biết không chiếm được đất này. Do đó, bị cáo định chiếm thửa đất số 641 tờ bản đồ số 6 thuộc thôn T, xã M, huyện P thì xảy ra tranh chấp với Trần Thị H, vì Trần Thị H cho rằng đất này mình xí, chiếm trước. Sau đó, bị cáo thoả thuận mua lại thửa đất này với tổng số tiền 80.000.000 đồng, có viết tay giấy mua bán. Do thửa đất này là chiếm trái phép nên hai bên đã viết tay giấy mua bán, giao tiền mà không có công chứng, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, không đóng các loại thuế, phí cho Nhà nước. Bản thân Trần Thị H, bị cáo cũng không biết kích thước thửa đất mà chỉ thỏa thuận kích thước rồi viết tay giấy mua bán và cũng không xác định vị trí ranh giới đất, bàn giao đất.

Khoảng tháng 11/2020, bị cáo tập kết vật liệu, san ủi mặt bằng tại thửa đất số 641 tờ bản đồ số 6 thuộc thôn T, xã M, huyện P rồi thuê Ngô Thanh Q xây dựng tường rào, nhà trên thửa đất số 641 tờ bản đồ số 6 thuộc thôn T, xã M, huyện P. Ngày 05/11/2020, UBND xã M kiểm tra tại thửa đất này, phát hiện đã xây hàng rào thành khuôn viên với hàng rào phía tây dài 40m, cao 1,3m; hàng rào phía đông dài 40m, diện tích đất bao chiếm thành khuôn viên là 400m^2 nên đã lập Biên bản kiểm tra hiện trường về lĩnh vực đất đai, xác định công trình vi phạm là của bị cáo. Ngày 10/11/2020, UBND xã M tiếp tục kiểm tra tại thửa đất này phát hiện đã xây nhà với diện tích 56,2m^2 (kích thước 13,7x4,1)m nên đã lập Biên bản kiểm tra hiện trường về lĩnh vực đất đai, xác định công trình vi phạm là của bị cáo.

Ngày 13/01/2021, UBND xã M kiểm tra, phát hiện bị cáo đã xây hàng rào bằng gạch tạo thành khuôn viên với diện tích 471,84m^2 hàng rào phía tây dài 48,3m, hàng rào phía đông dài 47,75m, hàng rào phía nam dài 9,9m, hàng rào phía bắc dài 9,75m tại thửa đất số 641 tờ bản đồ số 6 thuộc thôn T, xã M, huyện P nên đã lập Biên bản kiểm tra hiện trường để ghi nhận hiện trạng công trình. Ngày 15/01/2021, UBND xã M lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC đối với Nguyễn Thị C về hành vi "xây dựng hàng rào bằng gạch tạo thành khuôn viên, bao chiếm đất chưa sử dụng diện tích 471,84m^2 tại thửa đất số 641; tờ bản đồ số 6 thuộc thôn T, xã M, kết cấu: móng xây bằng đá chẽ, tường xây bằng gạch. Xây dựng nhà nằm trong khuôn viên này diện tích 56,17m^2, kết cấu: móng xây bằng đá

chẽ, tường xây bằng gạch, mái lợp tole".

Ngày 21/01/2021, UBND xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC với hành vi "*chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực nông thôn cụ thể: xây dựng hàng rào bằng gạch diện tích 471,84m^2; xây dựng nhà diện tích 56,17m^2, kết cấu móng đá chẽ, tường xây bằng gạch tại thửa đất số 641, tờ bản đồ số 6 thuộc thôn T, xã M, huyện P*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP với tình tiết tăng nặng: vi phạm hành chính nhiều lần; hình phạt chính phạt tiền: số tiền 3.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: buộc phải tháo dỡ toàn bộ công trình, khôi phục lại tình trạng ban đầu, trả lại toàn bộ đất bị lấn chiếm.

Ngày 09/3/2021, UBND huyện P tổ chức thi hành xong Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3088/QĐ-CCXP đối với biện pháp khắc phục hậu quả trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1714/QĐ-XPVPHC và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1936/QĐ-XPVPHC.

Khoảng giữa năm 2023, bị cáo thuê Huỳnh Văn C, Võ Văn H làm nhà kho ở trên thửa đất số 641 tờ bản đồ số 6 thuộc thôn T, xã M, huyện P. Ngày 28/12/2023, UBND xã M kiểm tra, lập Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC đối với bị cáo về hành vi "xây dựng công trình trái phép tại thửa đất số 641, tờ bản đồ số 6, diện tích 61,16m^2; kích thước dài 15,1m, rộng 4,05m. (Trong đó: diện tích nhà chính 48,6m^2; kết cấu: khung sắt, 04 mặt vách đóng tôn, mái lợp tôn. Mái hiên: diện tích 12,56m^2; kết cấu: trụ ống nước, bên trong đổ bê tông, mái lợp tôn)".

Trong quá trình thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC, UBND xã M nhận thấy hành vi của bị cáo có dấu hiệu tội phạm nên đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội *"Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị C 06 (*Sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/9/2024 bị cáo Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét lại hiện nay bị cáo nghèo khổ và cho rằng hành vị lấn đất là sai nhưng bị cáo khó khăn không có tiền để làm thủ tục xin cấp đất. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị oan.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm .

- Luật sư Hồ Văn H trình bày Luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị C: Thửa đất số 169, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 641, tờ bản đồ số 6 do bà Võ Thị T, bà Trần Thị P kê khai theo dự án Vlap, mà đại diện UBND xã M cho rằng dự án Vlap không có giá trị pháp lý là không đúng.Quá trình xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo, thì UBND xã M và UBND huyện P còn cứng nhắc không xem xét hết điều kiện hoàn cảnh, nguyên nhân dẫn đến bị cáo vi phạm mà xử phạt bị cáo là chưa thấu tình đạt lý, tại địa phương không thông báo cho dân biết đất nhà nước đang quản lý sử dụng không cho phép người dân xây dưng trên đất. Hiện tại Các quyết định xử phạt 1714/QĐ-XPVPHC phạt tiền: số tiền 15.000.000 đồng và số 1936/QĐ-XPVPHC phạt tiền 20.000.000 đồng bị cáo chưa chấp hành vì bị cáo còn khó khăn không có tiền để nộp phạt. Hơn nữa việc lấn chiếm đất của bị cáo là sai nhưng chỉ xử lý hành chính là phù hợp còn xử lý hình sự là quá nặng, quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xừ hoãn phiên toà có ý kiến kiến nghị các cơ quan quản lý đất có lấn chiếm hay không.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị C kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị C cho rằng hành vi lấn đất là sai nhưng bị cáo không có tiền để làm thủ tục xin cấp đất vì bị cáo nghèo con còn nhỏ nên không biết việc lấn chiếm đất là sai đề nghị hội đồng xét xử xem xét lại. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xác định:

Ngày 28/02/2020, UBND huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1714/QĐ-XPVPHC đối với bị cáo về hành vi "*chiếm đất phi nông nghiệp, xây dựng móng và tường nhà, diện tích 14m^2 tại thửa đất số 169, tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P*"; hình phạt chính phạt tiền: số tiền 15.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phải tháo dỡ toàn bộ công trình, khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; trả lại toàn bộ đất lấn chiếm.

Ngày 12/3/2020, UBND huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1936/QĐ-XPVPHC đối với bị cáo về hành vi "chiếm đất phi nông nghiệp, xây dựng tường rào bằng gạch, trụ bê tông, diện tích đất bao chiếm 217,5m^2 tại thửa đất số 169, tờ bản đồ số 10 thuộc thôn T, xã M, huyện P; hình phạt chính phạt tiền: số tiền 20.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: buộc phải tháo dỡ toàn bộ công trình, khôi phục lại tình trạng ban đầu, trả lại toàn bộ đất lấn chiếm.

Ngày 13/01/2021, UBND xã M kiểm tra, phát hiện bị cáo đã xây hàng rào bằng gạch tạo thành khuôn viên với diện tích 471,84m^2 hàng rào phía tây dài 48,3m, hàng rào phía đông dài 47,75m, hàng rào phía nam dài 9,9m, hàng rào phía bắc dài 9,75m tại thửa đất số 641 tờ bản đồ số 6 thuộc thôn T, xã M, huyện P nên đã lập Biên bản kiểm tra hiện trường để ghi nhận hiện trạng công trình. Ngày 21/01/2021, UBND xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC phạt tiền: Số tiền 3.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phải tháo dỡ toàn bộ công trình, khôi phục lại tình trạng ban đầu, trả lại toàn bộ đất bị lấn chiếm.

Trong quá trình thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC, UBND xã M nhận thấy hành vi của bị cáo có dấu hiệu tội phạm. Nên ngày 24/01/2024 cơ quan điều tra có công văn số 37 đề nghị hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên. Ngày 01/02/2024 UBND Xã M đã ra quyết định số 38 hủy quyết định số số: 14/QĐ- XPVPHC và chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Hành vi lấn chiếm đất đai trái phép là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm dưới mọi hình thức, nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả và cố ý thực hiện hành vi phạm tội đã bị xử phạt hành chính nhiều lần lấn chiếm đất đai trái phép nhưng bị cáo cố tình trốn tránh không nhận quyết định xử lý vi phạm hành chính và không chấp hành các quyết định xử phạt hành chính: số 1714/QĐ-XPVPHC phạt 15.000.000 đ ngày 28/02/2020 và ngày 12/3/2020 theo quyết định số 1936/QĐ-XPVPHC phạt 20.000.000 đồng đến nay bị cáo không nộp tiền không chấp hành mà còn tiếp tục phạm tội.

Ngày 13/01/2021, UBND xã M kiểm tra, phát hiện bị cáo đã xây hàng rào bằng gạch tạo thành khuôn viên với diện tích 471,84m^2 hàng rào phía tây dài 48,3m, hàng rào phía đông dài 47,75m, hàng rào phía nam dài 9,9m, hàng rào phía

bắc dài 9,75m tại thửa đất số 641 tờ bản đồ số 6 thuộc thôn T, xã M, huyện P nên đã lập Biên bản kiểm tra hiện trường vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai"*được quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật hình sự; có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm mà cấp sơ thẩm áp dụng xét xử cho bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của Bị cáo xin giảm nhẹ hình phat và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và tại phiên toà bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo. Bị cho rằng hành vị lấn đất là sai nhưng bị cáo không có tiền để làm thủ tục xin cấp đất vì bị cáo nghèo con còn nhỏ nên không biết việc lấn chiếm đất là sai đề nghị hội đồng xét xử xem xét lại: Hội đồng xét xử thấy rằng Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng để nhận thức được hành vi lấn chiếm đất đai trái phép do nhà nước quản lý là xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về sử dụng đất đai , nên bị cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có cơ sở. Tuy nhiên, xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại phiên toà Bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà cho rằng việc lấn chiếm đất trái phép là sai, nhưng vì bị cáo không có tiền để làm thủ tục xin cấp đất. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt tù cho bị cáo không đúng, cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo cho bị cáo mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phat bị cáo 06 tháng tù là khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Ngoài ra, vào ngày 27/04/2023 bị cáo bị Công an phường Q, quận H, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội về hành vi giăng băng rôn, la hét, gây mất trật tự công cộng trước Trụ sở Tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước, hình thức xử phạt: Cảnh cáo theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 260/QĐ-XPHC.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo. Bị cho rằng hành vị lấn chiếm đất là sai đã bị xử phạt hành chính nhiều lần nhưng bị cáo chưa nộp phạt vì bị cáo nghèo, chưa có chổ ở ổn định, không biết việc lấn chiếm đất là sai đề nghị hội đồng xét xử xem xét Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên mức hình phạt như bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp .

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7]. Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 228; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-STngày 16/9/2024 của tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thái Văn Hà